TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MỸ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC**

Bản án số: 66/2022/ HNGĐ - ST
Ngày: 20/06/2022.
"V/v ly hôn giữa chị H và anh Th"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Quỳnh
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Minh Đón và ông Lê Văn Đạt
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 06 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2022/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 03 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hôn nhân gia đình*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXX-ST ngày 01/06/2022 giữa các đương sự:

1 Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1996 (có mặt)
Nơi đăng ký HKTT: Thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh H.
Trú tại: Thôn Th, xã Th, huyện Y, tỉnh H.
2 Bị đơn: Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1991 (có mặt)
Sinh trú quán: Thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh H.
3 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
3.1 Cháu Hoàng Thị Hồng Ng, sinh ngày 17/11/2011
3.2 Cháu Hoàng Xuân Th, sinh ngày 10/7/2015
Sinh trú quán: Thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh H.
3.3 Cháu Hoàng Phương A, sinh ngày 06/11/2020.
Nơi đăng ký HKTT: Thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh H.
Trú tại: Thôn Th, xã Th, huyện Y, tỉnh H.
Người đại diện hợp pháp cho các cháu: Anh Hoàng Văn Th và chị Nguyễn Thị Thanh H.
3.4 Quỹ nước sạch xã V.
3.5 Anh Nguyễn Đăng Ch, sinh năm 1975.
3.6 Anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1981.
Đều trú tại: Thôn Th, xã Th, huyện Y, tỉnh H.
3.7 Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1965.

3.8 Bà Nguyễn Thị Á, sinh năm 1968.
3.9 Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1974.
Đều địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh H.
3.10 Ông Nguyễn Chí Ch, sinh năm 1954.
Địa chỉ: Thôn B, xã M, huyện Y, tỉnh H.
Tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/11/2021 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H tổ chức lễ cưới với anh Hoàng Văn Th vào ngày 16/ 02/ 2011(âm lịch), khi đó chị dưới 16 tuổi nên không đăng ký kết hôn, đến ngày 09/05/ 2013 vợ chồng mới đến Ủy ban nhân dân xã V đăng ký kết hôn. Sau ngày tổ chức lễ cưới chị về gia đình anh Th làm ăn sinh sống, vợ chồng ăn ở chung cùng bố mẹ anh Th một thời gian thì ăn riêng. Năm 2015 bố mẹ anh Th có chia cho vợ chồng 306m^2 đất ở, vợ chồng chị đã xây ngôi nhà 02 gian diện tích khoảng 45m^2 mái lợp tôn. Vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị nghe tin anh Th có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, từ đó vợ chồng hay cãi nhau, anh Th thường xuyên chửi và đánh chị nhiều lần, mâu thuẫn kéo dài đến đầu năm 2021 thì xảy ra căng thẳng, anh Th mang hết quần áo, đồ tư trang cá nhân của chị vứt ra đường và đuổi chị đi, nên vợ chồng đã sống ly thân đến nay. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể đoàn tụ được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về con chung: Chị H xác định vợ chồng có 03 con chung là cháu Hoàng Thị Hồng Ng, sinh ngày 17/11/2011, cháu Hoàng Xuân Th, sinh ngày 10/7/2015 và cháu Hoàng Phương A, sinh ngày 06/11/2020. Hiện nay cháu Ng và cháu Th đang ở với anh Th, cháu A ở với chị. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị tiếp tục nuôi cháu A còn để anh Th nuôi cháu Ng và cháu Th.

Về tài sản chung: Chị H xác định vợ chồng có thửa đất số 55, tờ bản đồ số 10, diện tích 306m^2 tại thôn M, xã V, huyện Y, nguồn gốc đất do bố mẹ anh Th chia tách cho vợ chồng, ngày 26/06/2015 Ủy ban nhân dân huyện Y đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hai vợ chồng cùng đứng tên quyền sử dụng, chị đề nghị Tòa án phân chia theo quy định của pháp luật.

***Về công nợ*:** Chị H xác định chồng nợ những người sau: Ngân hàng HD 35.000.000 đồng; Quỹ nước sạch xã V 12.000.000đồng; anh Nguyễn Đăng Ch 118.000.000đồng; anh Nguyễn Đình V 8.000.000đồng; bà Nguyễn Thị Á 15.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị H - T 10.000.000 đồng; ông Nguyễn Chí Ch 35.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn H 10.000.000 đồng; bố mẹ anh Th là ông Th bà Th 100.000.000đồng. Chị đề nghị mỗi bên có nghĩa vụ trả ½ số nợ trên.

Bị *đơn anh Hoàng Văn Th trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận thời gian tổ chức lễ cưới, thời gian đăng ký kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống như chị H trình bày là đúng. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 8/2021 cho đến nay. Quan điểm của anh nhất

trí ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 03 con chung như chị H trình bày là đúng, anh nhất trí ý kiến của chị H, anh nuôi cháu Hoàng Thị Hồng Ng, sinh năm 2011 và cháu Hoàng Xuân Th, sinh năm 2015; còn chị H nuôi cháu Hoàng Phương A, sinh năm 2020. Anh và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau;

Về tài sản chung: Anh Th xác nhận vợ chồng có thửa đất số 55, tờ bản đồ số 10, diện tích 306m^2 như chị H trình bày là đúng, các lời khai ban đầu anh Th nhất trí phân chia mỗi người 153m^2, phần đất của anh giáp nhà bà Nguyễn Thị Th, phần đất của chị H giáp nhà bà Ng, T, các lời khai sau anh thay đổi và cho rằng đất của bố mẹ anh, anh không nhất trí phân chia.

Về công nợ: Anh Th xác nhận vợ chồng còn nợ các khoản như chị H trình bày là đúng, anh nhất trí mỗi bên có trách nhiệm trả ½ số nợ.

Người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Bà là mẹ đẻ của anh Th, năm 2011 gia đình bà đã tổ chức lễ cưới cho anh Th và chị H, quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nay chị H xin ly hôn bà đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của anh Th chị H.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác đều xác định có cho vợ chồng anh Th chị H vay tiền, nhưng đều không yêu cầu giải quyết trong vụ kiện này, nếu sau này hai anh chị không trả thì mọi người sẽ khởi kiện ở vụ án khác.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Chị H và anh Th được hai gia đình tổ chức cưới năm 2011 khi đó chị H chưa đủ tuổi, nên không đăng ký kết hôn, đến năm 2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã V. Anh chị chung sống xảy ra mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2021. Nay chị H xin ly hôn anh Th, đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của anh Th và chị H, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Chị sinh ngày 01/03/1996 (dương lịch), ngày 16/02/2011 (âm lịch) tức ngày 20/03/2011 (dương lịch) chị và anh Th tổ chức lễ cưới, khi đó chị mới 14 tuổi 11 tháng 14 ngày, lý do cưới vì chị đã có thai với anh Th, nên bố mẹ chị và bố mẹ anh Th nhất trí tổ chức lễ cưới cho hai anh chị.

Về hôn nhân chị giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về con chung chị giữ nguyên ý kiến đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hoàng Phương A, còn anh Th nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Hồng Ng và cháu Hoàng Xuân Th.

Về tài sản: Chị xin rút yêu cầu chia thửa đất số 55, tờ bản đồ số 10, diện tích 306m^2, tại thôn M, xã V, huyện Y.

Về công nợ chị đề nghị Tòa án ghi nhận việc vợ chồng phân chia nghĩa vụ trả nợ cụ thể:

Số nợ Quỹ nước sạch xã V 12.000.000 đồng chị và anh Th mỗi người trả 6.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh.

Số nợ của anh Nguyễn Đăng Ch 118.000.000 đồng, chị và anh Th mỗi người

trả 59.000.0000 đồng.

Số nợ anh Nguyễn Đình V 8.000.000đồng, chị và anh Th mỗi người trả 4.000.000 đồng

Số nợ bà Nguyễn Thị Á 15.000.000 đồng, anh Th trả toàn bộ.

Số nợ nhà chị Nguyễn Thị H - Tuyến 10.000.000 đồng, anh Th trả toàn bộ.

Số nợ ông Nguyễn Chí Ch 35.000.000 đồng, chị và anh Th mỗi người trả 17.500.000 đồng.

Số nợ của bố mẹ anh Th là ông Th bà Th 100.000.000 đồng, chị và anh Th mỗi người trả 50.000.000 đồng

Đối với số nợ của anh Nguyễn Văn H và Ngân hàng HD chị không rõ địa chỉ, nên không yêu cầu Tòa án ghi nhận, chị và anh Th tự thương lượng với nhau hai khoản nợ này.

Bị đơn anh Hoàng Văn Th có ý kiến:

Ngày 25/02/2011 hai bên gia đình làm văn bản cho anh chị tổ chức lễ cưới, anh xác nhận khi tổ chức lễ cưới thì chị H đã có thai.

Về hôn nhân anh nhất trí ly hôn với chị H.

Về con chung anh đề nghị được nuôi cả ba cháu là Hoàng Phương A, Hoàng Thị Hồng Ng và cháu Hoàng Xuân Th, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản anh nhất trị việc chị Nguyễn Thị H rút yêu cầu khởi kiện chia thửa đất số 55, tờ bản đồ số 10, diện tích 306m^2, tại thôn M, xã V, huyện Y.

Về công nợ anh nhất trí như ý kiến của chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán lập hồ sơ vụ án đúng trình tự thủ tục. Việc lấy lời khai của đương sự và xác minh tại địa phương đảm bảo tính khách quan, hợp pháp. Thời hạn chuẩn bị xét xử, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ đến Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu và việc cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng theo Điều 48; 179; 195; 196; 203; 220 Bộ Luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên Tòa án đã chuyển Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho VKS muộn. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo các Điều 70; 71 Bộ Luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định theo điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân dân sự, nên Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Hoàng Văn Th có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V vào tháng 5 năm 2014, nên hôn nhân của hai anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2021 cho đến nay. Nay anh chị cùng thỏa thuận ly hôn, đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của hai anh chị. Giao chị H được nuôi cháu Hoàng Phương A, anh Th nuôi cháu Hoàng Thị Hồng Ng và cháu Hoàng Xuân Th. Ghi

nhận sự tự nguyện của anh Th không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên Tòa chị H rút yêu cầu chia thửa đất số 55, tờ bản đồ số 10, diện tích 306m^2, tại thôn M, xã V, huyện Y, đề nghị HĐXX đình chỉ yêu cầu này của chị H, về công nợ hai anh chị thỏa thuận được với nhau về nghĩa vụ trả nợ, nên đề nghị HĐXX ghi nhận.Đối với việc anh Th quan hệ với chị H khi chị H dưới 16 tuổi là có dấu hiệu phạm tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi theo điều 145 Bộ luật hình sự, đề nghị Tòa án chuyển đến cơ quan công an huyện Yên Mỹđể xử lý theo thẩm quyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nguyên đơn, bị đơn và đại diện Viện kiểm sát cùng có ý kiến đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt những người liên quan, HĐXX xét thấy những người liên quan đã có lời khai với Tòa án và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị Thanh H xin rút yêu cầu chia thửa đất số 55, tờ bản đồ số 10, diện tích 306m^2, tại thôn Mỹ Xã, xã V, huyện Y. HĐXX xét thấy đây là sự tự nguyện của chị H phù hợp với pháp luật, bị đơn không có yêu cầu phản tố đối với nội dung này, nên HĐXX chấp nhận và đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện này của chị H.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Hoàng Văn Th cùng xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Hoàng Thị Hồng Ng, sinh ngày 17/11/2011; Cháu Hoàng Xuân Th, sinh ngày 10/7/2015 và Cháu Hoàng Phương A, sinh ngày 06/11/2020. HĐXX xét thấy cháu Phương A dưới 36 tháng tuổi đang sinh sống cùng chị H, chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phương A, căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị H, giao chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu A, còn anh Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ng và cháu Th cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác, hai bên không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cho nhau.

[4] Về công nợ: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Hoàng Văn Th cùng xác nhận nợ chung của vợ chồng, cùng thỏa thuận nghĩa vụ trả nợ, do vậy HĐXX ghi nhận nợ chung và nghĩa vụ trả nợ như sau:

Nợ Quỹ nước sạch xã V 12.000.000 đồng chị và anh Th mỗi người trả 6.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh.

Nợ của anh Nguyễn Đăng Ch 118.000.000 đồng, chị và anh Th mỗi người trả 59.000.0000 đồng.

Nợ anh Nguyễn Đình V 8.000.000đồng, chị và anh Th mỗi người trả

4.000.000 đồng

Nợ bà Nguyễn Thị Á 15.000.000 đồng, anh Th trả toàn bộ

Nợ nhà chị Nguyễn Thị H - Tuyến 10.000.000 đồng, anh Th trả toàn bộ.

Nợ ông Nguyễn Chí Ch 35.000.000 đồng, chị H và anh Th mỗi người trả 17.500.000 đồng.

Số nợ của bố mẹ anh Th là ông Th bà Th 100.000.000 đồng, chị H và anh Th mỗi người trả 50.000.000 đồng.

[5] Do chị H có thai với anh Th, nên ngày 16 / 02 / 2011 (âm lịch) tức ngày 20/03/2011 (dương lịch) anh Th và chị H tổ chức lễ cưới, chị H dưới 16 tuổi, nên hành vi quan hệ tình dục của anh Th đối với chị H có dấu hiệu phạm tội giao cấu với trẻ em theo Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015, do vậy HĐXX chuyển nội dung này đến Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Hoàng Văn Th mỗi người phải chịu 25% mức án phí không theo giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ: Khoản 4 Điều 147; điểm c khoản 2 điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 8; 9; 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình. Điều 24; 26 và 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) ban hàng kèm theo Nghị quyết.

2/ Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh H về yêu cầu phân chia thửa đất số 55, tờ bản đồ số 10, diện tích 306m^2, tại thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh H.

3/ Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh và anh Hoàng Văn .

4/ Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Thanh H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Phương A, sinh ngày 06/11/2020; giao anh Hoàng Văn Th tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng và cháu Hoàng Thị Hồng Ng, sinh ngày 17/11/2011 và cháu Hoàng Xuân Th, sinh ngày 10/7/2015 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Th và chị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau nhưng được quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó

5/ Về công nợ: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Hoàng Văn Th và chị Nguyễn Thị Thanh H về nợ chung và nghĩa vụ trả nợ như sau:

Nợ Quỹ nước sạch xã V 12.000.000 đồng chị và anh Th mỗi người trả 6.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh.

Nợ của anh Nguyễn Đăng Ch 118.000.000 đồng, chị và anh Th mỗi người

trả 59.000.0000 đồng.

Nợ anh Nguyễn Đình V 8.000.000đồng, chị và anh Th mỗi người trả 4.000.000 đồng

Nợ bà Nguyễn Thị Á 15.000.000 đồng, anh Th trả toàn bộ.

Nợ nhà chị Nguyễn Thị H - Tuyến 10.000.000 đồng, anh Th trả toàn bộ.

Nợ ông Nguyễn Chí Ch 35.000.000 đồng, chị H và anh Th mỗi người trả 17.500.000 đồng.

Số nợ của bố mẹ anh Th là ông Th bà Th 100.000.000 đồng, chị H và anh Th mỗi người trả 50.000.000 đồng.

6/ Đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Y, điều tra xử lý hành vi quan hệ tình dục của anh Hoàng Văn Th với người đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi theo quy định của pháp luật.

7/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Hoàng Văn Th mỗi người phải 75.000 đồng (Bẩy năm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Hằng đã nộp theo biên lai ngày 15/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ, hoàn trả chị Hằng 225.000 đồng (Hai trăm hai năm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

8/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- VKSND huyện Y;
- Cục THADS huyện Y;
- UBND xã Việt Cường, huyện Y
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Ngô Xuân Quỳnh